

NGHIÊN CỨU MỐI QUAN HỆ GIỮA MÔI TRƯỜNG HỌC ĐƯỜNG VÀ THÀNH TÍCH HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở THÀNH PHỐ HUẾ

**Đinh Thị Phương Loan⁺,
Nguyễn Thanh Hùng,
Đậu Nguyễn Thanh Bình**

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế
+Tác giả liên hệ • Email: dinhthiphuongloan@dhsphue.edu.vn

Article history

Received: 05/11/2025

Accepted: 08/12/2025

Published: 20/02/2026

Keywords

School climate, academic achievement, DSCS-SV, students high school, relationship

ABSTRACT

The school environment plays a vital role in students' psychological development and academic performance. However, many high schools continue to face challenges such as school violence, limited interpersonal relationships, and the need to ensure a safe educational setting. Using a questionnaire designed based on the High School version of the Delaware School Climate Scale, the study assesses the school climate at high schools in Hue City and collected data on students' academic achievement. Results show that school climate is generally perceived as positive and safe, and most students achieve Good or Fair academic performance. Data analysis reveals a positive relationship between school climate and academic achievement, confirming the influence of environmental factors on students' learning outcomes. These findings provide a solid theoretical and practical basis for proposing measures to enhance school climate and improve students' academic performance in high schools in Hue City.

1. Mở đầu

Môi trường học đường (MTHĐ) bao gồm các chuẩn mực, giá trị và kì vọng giúp mọi người cảm thấy an toàn về mặt xã hội, cảm xúc và thể chất; nơi mọi người được tôn trọng và gắn kết (Cohen và cộng sự, 2009). Do đó, MTHĐ đóng vai trò quan trọng và là điều kiện cần thiết để người học đạt kết quả học tập cao. Trong những năm qua, việc xây dựng và phát huy vai trò của MTHĐ đã được Nhà nước và Bộ GD-ĐT quan tâm thông qua nhiều chính sách và văn bản quy phạm pháp luật; tiêu biểu là Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường (Chính phủ, 2017). Cùng với đó, Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT được ban hành về tiêu chuẩn xây dựng môi trường giáo dục, đã quan tâm đến việc Xây dựng văn hóa nhà trường; Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường; Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường (Bộ GD-ĐT, 2018). Như vậy có thể thấy, một MTHĐ tích cực và bền vững sẽ thúc đẩy sự phát triển và học tập của HS, giúp họ có một cuộc sống hạnh phúc và đạt hiệu quả cao trong học tập.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về mối quan hệ giữa MTHĐ và thành tích học tập (TTHT) của HS còn hạn chế, chủ yếu chỉ đề cập đến những vấn đề về: môi trường học tập ảnh hưởng không nhỏ tới mục đích, động cơ học tập (Tư Đức Văn và Trần Quốc Thành, 2016); hoạt động xây dựng môi trường học tập cho HS tại các trường THCS ở TP. Hồ Chí Minh (Võ Cao Long, 2021); nhận thức của giảng viên, sinh viên và CBQL về môi trường học tập trong nhà trường (Võ Thị Thủy, 2023); quản lí xây dựng môi trường học tập tích cực ở các trường tiểu học (Trương Đình Thăng, 2025). Gần đây, nghiên cứu của Hương Phạm và Long Thanh Nguyễn (2025) cho thấy MTHĐ có ảnh hưởng tích cực đến thành tích học tập của HS THPT Việt Nam (đo lường thông qua bảng xếp hạng kết quả năm học, điểm môn Toán và Ngữ văn). Như vậy có thể thấy, các nghiên cứu được thực hiện tại nhà trường THPT còn khá ít, nhất là về đánh giá MTHĐ ở các trường THPT cũng như mối quan hệ với TTHT của HS tại TP. Huế.

Đề bổ sung vào “khoảng trống” này, bài báo hướng đến ba mục tiêu: (1) Đánh giá mức độ MTHĐ tại các trường THPT TP. Huế; (2) Khảo sát thành tích học tập của HS; (3) Phân tích mối quan hệ giữa MTHĐ và TTHT. Kết quả nghiên cứu không chỉ bổ sung cơ sở lí luận và bằng chứng thực tiễn về MTHĐ ở TP. Huế mà còn cung cấp thông tin định hướng cho các giải pháp cải thiện chất lượng giáo dục phổ thông trong thời gian tới.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lí luận

MTHĐ là tất cả các điều kiện về vật chất và tinh thần có ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục, học tập, rèn luyện và phát triển của người học (Chính phủ, 2017). Theo Espinoza và Rodríguez (2017), môi trường học tập, bao gồm tất cả các thành phần, từ các tác nhân chính, GV và HS, các hoạt động tương tác, chiến lược, nguồn lực học tập dựa trên kiến thức, mục tiêu, phương pháp và kế hoạch chung.

Bear và cộng sự (2021) đã đưa ra Thang đo MTHĐ Delaware - Phiên bản HS (Delaware School Climate Survey - Student Version, DSCS-SV) nhằm đánh giá nhận thức của HS về các khía cạnh khác nhau của MTHĐ. Thang đo bao gồm 31 item (trong đó có 1 item kiểm soát tính trung thực khi khảo sát là câu hỏi 31), 30 item còn lại của thang đo được chia làm 6 nhân tố chính đó là: Mỗi quan hệ giữa GV - HS có 5 item; Mỗi quan hệ giữa HS với nhau có 5 item; Công bằng và sự rõ ràng của nội quy có 8 item; Cảm giác an toàn có 3 item; Mức độ yêu thích trường học (sự tham gia của HS toàn trường) có 6 item; Hành vi bắt nạt trong trường học có 3 item đảo ngược.

TTHT được hiểu là kết quả thể hiện mức độ mà một cá nhân đạt được các mục tiêu học tập trong môi trường giáo dục như nhà trường, cao đẳng hay đại học. Đây là một khái niệm đa chiều, bao gồm nhiều lĩnh vực nhận thức khác nhau, từ tư duy phản biện đến tri thức chuyên môn (như ngôn ngữ, toán học, khoa học, lịch sử). Tùy theo tiêu chí đo lường, TTHT có thể được đánh giá qua điểm số, kết quả kiểm tra, bằng cấp hoặc chứng chỉ (Steinmayr và cộng sự, 2025). TTHT đề cập đến những kết quả thể hiện mức độ mà một cá nhân đã tiến bộ trong việc đạt được các mục tiêu cụ thể của hoạt động học tập trong môi trường giáo dục như trường học, cao đẳng và đại học (Suleiman, 2023). Trong nghiên cứu này, TTHT được đo bằng kết quả học tập của HS trong năm học 2024-2025, thiết kế dựa trên Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT (Bộ GD-ĐT, 2021) quy định về đánh giá HS trung học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

TTHT của HS chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố như MTHĐ, mối quan hệ bạn bè, quan hệ với GV, nội quy hay bầu không khí lớp học. Một MTHĐ tích cực có thể nâng cao động lực học tập và khả năng thích ứng của HS (Bhavana và Achchi, 2018). Như vậy, hầu hết các nghiên cứu đều cho rằng MTHĐ có ảnh hưởng đến TTHT của HS THPT (Daily và cộng sự, 2019; Srivastava và Jaiswal, 2022; Huong Pham và Long Thanh Nguyen, 2025). Từ các khung lý thuyết được sử dụng rộng rãi về MTHĐ, MTHĐ bao gồm nhiều thành tố liên quan chặt chẽ với nhau (Bear và cộng sự, 2021). Các nghiên cứu cho thấy MTHĐ và các thành tố liên quan kể trên có mối quan hệ tích cực với TTHT của HS như: sự công bằng và sự rõ ràng trong nội quy cũng như mối quan hệ giữa GV và HS, đều ảnh hưởng đến TTHT của HS (Fan và Williams, 2018). Nghiên cứu của Shao và cộng sự (2024) cho thấy mối quan hệ bạn bè với nhau có mối liên hệ trực tiếp và đáng kể đến TTHT của HS. Tương tự, môi trường trường học an toàn là điều kiện bắt buộc để việc học tập diễn ra hiệu quả cũng như bắt nạt học đường là hệ quả của MTHĐ tiêu cực và có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập của HS (Kutsyuruba và cộng sự, 2015). Ngoài ra, mức độ yêu thích trường học (sự tham gia của HS) có liên quan trực tiếp đến TTHT của HS (Konold và cộng sự, 2018). Vì vậy, trong nghiên cứu này, chúng tôi xác định MTHĐ bao gồm các thành phần cụ thể: mối quan hệ GV - HS, quan hệ giữa HS, Công bằng và sự rõ ràng của nội quy; Cảm giác an toàn; Mức độ yêu thích trường học; Hành vi bắt nạt trong trường học.

2.2. *Khái quát chung về khảo sát*

Dữ liệu được thu thập từ tháng 10 đến tháng 11/2025 từ 4 trường THPT trên địa bàn TP. Huế (Trường THPT Chuyên Quốc học, Trường THPT Hai Bà Trưng, Trường THPT Thuận Hoá, Trường THPT Phan Đăng Lưu) với sự đồng thuận của Ban Giám hiệu các trường và sự đồng ý tham gia tự nguyện của HS. Mẫu nghiên cứu được lựa chọn theo phương pháp thuận tiện: tất cả HS trong các trường được mời tham gia thông qua link khảo sát Google Forms (<https://forms.gle/wBLfTadixYy9JWRU6>). 722 HS đã hoàn tất phản hồi (tỷ lệ phản hồi 100%), trong đó có 384 HS nữ (chiếm 53,2%) 328 HS nam (chiếm 45,4%) và 10 HS thuộc giới tính khác (chiếm 1,4%). Có 176 HS lớp 10 (chiếm 24,4%), 320 HS lớp 11 (chiếm 44,3%) và 226 HS lớp 12 (chiếm 31,3%).

Công cụ khảo sát: sử dụng Thang đo MTHĐ Delaware - Phiên bản HS (Delaware School Climate Survey - Student Version, DSCS-SV) nhằm đánh giá nhận thức của HS về các khía cạnh khác nhau của MTHĐ. HS trả lời theo thang Likert 4 mức: 1 = Hoàn toàn không đồng ý đến 4 = Hoàn toàn đồng ý. Cùng với đó, thang đo gồm các item đảo ngược là 9*, 14*, 26* (Bear và cộng sự, 2021). Theo báo cáo kỹ thuật, các tiểu thang của DSCS-SV có độ tin cậy Cronbach's α dao động từ 0,76 đến 0,91. Nghiên cứu của Huong Pham và Long Thanh Nguyen (2025) đã điều chỉnh và kiểm định độ tin cậy của thang đo DSCS-S trên HS trung học Việt Nam với Cronbach's Alpha $\geq 0,70$. Trong nghiên cứu của chúng tôi, hệ số Cronbach's Alpha của thang đo là 0,962 và hệ số Cronbach's Alpha của các nhân tố trong thang đo dao động từ 0,727 đến 0,913, đảm bảo độ tin cậy của kết quả khảo sát. Thang đo đánh giá TTHT của HS trong năm học 2024-2025 được trình bày dưới dạng câu hỏi lựa chọn theo 4 mức độ đánh giá (Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt). Các dữ liệu trong nghiên cứu được phân tích bởi phần mềm SPSS 22.0 với các phép thống kê

bao gồm: phân tích độ tin cậy của thang đo; thống kê mô tả (số lượng, tỉ lệ phần trăm (%), tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và tương quan Spearman (do các thang đo trong nghiên cứu là dữ liệu thứ bậc).

2.3. Kết quả khảo sát

2.3.1. Môi trường học đường ở trường trung học phổ thông thành phố Huế

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, nhìn chung, MTHĐ ở trường THPT TP. Huế có điểm số ở mức khá cao với ĐTB = 3,21 (ĐLC = 0,48). Kết quả nghiên cứu cũng nhận thấy rằng nhân tố Môi quan hệ giữa GV-HS và Cảm giác an toàn có điểm số cao nhất với ĐTB = 3,29 (ĐLC = 0,57 và 0,59) và thấp nhất là nhân tố Mức độ yêu thích trường học với ĐTB = 3,10 (ĐLC = 0,57). Kết quả này cho thấy MTHĐ ở trường THPT TP. Huế có phần trội hơn ở Môi quan hệ giữa GV - HS và Cảm giác an toàn. Tuy nhiên sự chênh lệch giữa các nhân tố là không lớn.

Bảng 1. MTHĐ ở trường THPT TP. Huế trên phương diện tổng quát

Nội dung	ĐTB	ĐLC
Mối quan hệ giữa GV - HS	3,29	0,57
2. GV đối xử tôn trọng với HS thuộc mọi dân tộc.	3,57	0,66
7. GV quan tâm đến HS của họ.	3,24	0,70
17. GV lắng nghe HS khi các em gặp vấn đề.	3,25	0,67
22. Người lớn làm việc trong trường này quan tâm đến HS.	3,19	0,66
25. GV yêu quý HS của mình.	3,22	0,66
Mối quan hệ giữa HS với nhau	3,20	0,59
11. HS thân thiện với nhau.	3,20	0,71
16. HS quan tâm lẫn nhau.	3,10	0,69
21. HS tôn trọng những người khác biệt với mình.	3,29	0,68
29. HS đối xử tôn trọng lẫn nhau.	3,22	0,66
30. HS hòa thuận với nhau.	3,18	0,68
Công bằng và sự rõ ràng của nội quy	3,20	0,54
3. Nội quy của nhà trường là công bằng.	3,30	0,68
5. Các quy tắc được phổ biến rõ ràng cho HS.	3,33	0,70
8. Các hình thức xử lí khi vi phạm nội quy là công bằng.	3,21	0,71
10. HS biết mình được mong đợi cư xử như thế nào.	3,00	0,68
15. HS biết rõ các quy tắc.	3,10	0,70
18. Quy tắc ứng xử của trường rất công bằng.	3,21	0,68
20. HS được hướng dẫn rõ ràng về cách cư xử phù hợp trong trường.	3,32	0,66
27. Nội quy lớp học rất công bằng.	3,17	0,70
Cảm giác an toàn	3,29	0,59
4. HS cảm thấy an toàn khi đi lại trong hành lang.	3,34	0,67
13. HS cảm thấy an toàn.	3,22	0,70
19. HS biết rằng các em được an toàn trong ngôi trường này.	3,31	0,63
Mức độ yêu thích trường học	3,10	0,57
1. Hầu hết HS đều nộp bài tập về nhà đúng hạn.	3,04	0,70
6. Hầu hết HS đều cố gắng hết sức.	3,04	0,74
12. Hầu hết HS đều cảm thấy vui vẻ.	3,09	0,73
23. Hầu hết HS đều tuân thủ các quy tắc.	3,07	0,72
24. Hầu hết HS đều thích ngôi trường này.	3,10	0,75
28. Hầu hết HS đều nỗ lực để đạt điểm cao.	3,24	0,70
Hành vi bắt nạt trong trường học	3,16	0,72
9*. HS đe dọa và bắt nạt người khác.	1,64	0,85
14*. HS lo lắng về việc bị người khác bắt nạt.	2,18	0,98
26*. HS bắt nạt lẫn nhau.	1,67	0,86
MTHĐ	3,21	0,48

(Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$. Các mục đánh dấu (*) là các item nghịch chiều. Giá trị trong cột trung bình (ĐTB) và ĐLC của các item được giữ nguyên theo dữ liệu gốc. Khi tính ĐTB và ĐLC của nhân tố, các item nghịch chiều đã được đảo điểm)

Cụ thể, các nhân tố được đánh giá như sau: (1) *Mối quan hệ giữa GV và HS* được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3,29; ĐLC = 0,57). Trong số các item, hai nội dung có ĐTB cao hơn bao gồm “GV đối xử tôn trọng với HS thuộc mọi dân tộc” (ĐTB = 3,57) và “GV lắng nghe HS khi các em gặp vấn đề” (ĐTB = 3,25). Điều này cho thấy các trường

THPT ở TP. Huế đang duy trì được mối quan hệ thầy trò tương đối tích cực, GV có thái độ quan tâm và tôn trọng HS, tạo nên bầu không khí gần gũi, hỗ trợ cho quá trình học tập và phát triển cá nhân. Tuy nhiên, một số khía cạnh như “Người lớn trong trường quan tâm đến HS” (ĐTB = 3,19) vẫn còn nhận được mức đánh giá thấp hơn, cho thấy sự quan tâm của các lực lượng giáo dục khác như cán bộ, nhân viên đến HS chưa thật đồng đều, do đó nhà trường cần có biện pháp để tăng cường tính kết nối giữa các lực lượng giáo dục với HS; (2) *Mối quan hệ giữa HS với nhau* cũng được đánh giá tương đối tốt (ĐTB = 3,20; ĐLC = 0,59), thể hiện ở việc HS có xu hướng thân thiện, tôn trọng sự khác biệt và hòa thuận trong giao tiếp. Các tiêu chí “HS tôn trọng những người khác biệt với mình” (ĐTB = 3,29) và “HS đối xử tôn trọng lẫn nhau” (ĐTB = 3,22) phản ánh rõ tinh thần đoàn kết, tương trợ trong tập thể học đường. Tuy nhiên, “HS quan tâm lẫn nhau” với ĐTB = 3,10 thấp hơn so với các nội dung khác và vẫn còn hiện tượng HS chưa thực sự quan tâm sâu sắc đến bạn bè xung quanh. Vì vậy, cần đẩy mạnh các hoạt động nhằm khuyến khích tinh thần chia sẻ, hợp tác và gắn kết giữa HS; (3) *Công bằng và sự rõ ràng của nội quy* được HS đánh giá ở mức ĐTB = 3,20; ĐLC = 0,54, phản ánh cảm nhận tương đối tích cực về quy tắc và sự minh bạch trong quản lý trường học. Các tiêu chí như “Các quy tắc được phổ biến rõ ràng cho HS” (ĐTB = 3,33) hay “HS được hướng dẫn rõ ràng về cách cư xử phù hợp trong trường” (ĐTB = 3,32) cho thấy công tác phổ biến nội quy được thực hiện hiệu quả. Tuy nhiên, tiêu chí “HS biết mình được mong đợi cư xử như thế nào” chỉ đạt ĐTB = 3,00, là mức thấp nhất trong nhóm này, cho thấy nhà trường vẫn cần tăng cường hướng dẫn cụ thể, giúp HS hiểu rõ hơn về mong đợi hành vi của mình trong MTHĐ để từ đó các em có hướng điều chỉnh hành vi phù hợp hơn; (4) *Cảm giác an toàn của HS* được đánh giá ở mức khá cao (ĐTB = 3,29; ĐLC = 0,59), với ĐTB từ 3,22-3,34, chứng tỏ nhà trường đã thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, an toàn học đường, quản lý trật tự và phòng chống bạo lực học đường; (5) *Mức độ yêu thích trường học* được ghi nhận ở mức ĐTB = 3,10; ĐLC = 0,57, cho thấy HS có cảm nhận tích cực ở mức khá. Mặc dù phần lớn HS cho rằng mình “Nỗ lực để đạt điểm cao” (ĐTB = 3,24) và “Thích ngôi trường này” (ĐTB = 3,10), nhưng nhìn chung, ở các item còn lại mức điểm chưa cao cho thấy mức độ gắn bó cảm xúc với trường vẫn còn khá hạn chế. Điều này có thể do áp lực học tập, thi cử hoặc môi trường học tập còn thiếu các hoạt động tạo động lực và trải nghiệm tích cực. Do đó, nhà trường cần quan tâm hơn đến việc tạo dựng môi trường học tập hứng thú, khơi gợi cảm xúc tích cực, giúp HS cảm thấy vui vẻ hơn khi đến trường; (6) *Về hành vi bắt nạt trong trường học* có ĐTB = 3,16; ĐLC = 0,72 (đây là nhóm các câu hỏi đảo chiều (*)). Kết quả cho thấy các nội dung như “HS đe dọa và bắt nạt người khác” (ĐTB = 1,64) hay “HS bắt nạt lẫn nhau” (ĐTB = 1,67) có điểm rất thấp, khẳng định MTHĐ nhìn chung an toàn, ít xảy ra các hành vi bạo lực học đường đáng lo ngại. Tuy nhiên, vẫn cần duy trì các biện pháp như tuyên truyền, phòng ngừa và giáo dục các kỹ năng sống, ứng phó cũng như xây dựng văn hóa nhà trường lành mạnh, không bạo lực.

Nhìn chung, MTHĐ ở các trường THPT TP. Huế được đánh giá ở mức khá tích cực, ổn định và an toàn nhưng nhà trường vẫn cần chú trọng hơn vào việc nâng cao sự gắn kết cảm xúc của HS với trường nhằm hướng đến MTHĐ thật sự hạnh phúc, công bằng và phát triển toàn diện.

2.3.2. Thành tích học tập của học sinh trung học phổ thông thành phố Huế

Theo báo cáo của OECD (2024), TTHT là chỉ báo đáng tin cậy phản ánh mức độ đạt chuẩn đầu ra giáo dục của HS trong ba lĩnh vực: Đọc hiểu, Toán học và Khoa học, cũng như điểm số của HS trong PISA có mối tương quan với mức độ thành công trong cuộc sống sau này. Kết quả khảo sát TTHT của HS THPT TP. Huế năm học 2024-2025 cho thấy, phần lớn HS đạt kết quả học tập tốt. Cụ thể, có 517 HS (71,6%) đạt loại Tốt, 174 HS (24,1%) đạt loại Khá, trong khi số HS đạt loại Đạt chỉ là 27 em (3,7%), và số HS Chưa đạt là 4 em (0,6%). Như vậy, tỉ lệ HS đạt thành tích từ Khá trở lên chiếm 95,7%, cho thấy chất lượng học tập chung của HS THPT ở TP. Huế là tương đối cao. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một nhóm nhỏ HS đạt loại Đạt hoặc Chưa đạt, cho thấy một số HS gặp khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức, quản lý thời gian học tập, tham gia các hoạt động học tập một cách chủ động hay bị ảnh hưởng bởi MTHĐ. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cần có các biện pháp hỗ trợ kịp thời từ nhà trường nhằm giúp HS nâng cao kết quả học tập và phát triển toàn diện hơn.

2.3.3. Mối tương quan giữa môi trường học đường và thành tích học tập của học sinh trung học phổ thông

Kết quả phân tích mối tương quan giữa MTHĐ và TTHT của HS THPT cho thấy: MTHĐ có mối quan hệ tương quan thuận với TTHT của HS ($r = 0,137, p < 0,01$). Hệ số tương quan tuy có ý nghĩa thống kê, nhưng mức độ tác động thực tiễn của MTHĐ đối với TTHT của HS được đánh giá là tương đối yếu. Cùng với đó, các biến của MTHĐ như: Cảm giác an toàn ($r = 0,127, p < 0,01$); Công bằng, rõ ràng trong nội quy nhà trường ($r = 0,095, p < 0,05$) và

Bảng 2. TTHT của HS THPT TP. Huế

STT	TTHT	Số lượng	Phần trăm (%)
1	Tốt	517	71,6
2	Khá	174	24,1
3	Đạt	27	3,7
4	Chưa đạt	4	0,6

Hành vi bắt nạt trong trường học ($r = 0,191$, $p < 0,01$) đều có mối quan hệ tương quan với TTHT của HS. Tuy nhiên bên cạnh đó một số biến như: Mối quan hệ giữa GV-HS ($r = 0,047$, $p > 0,05$); Mối quan hệ giữa HS với nhau ($r = 0,020$, $p > 0,05$); Mức độ yêu thích trường học ($r = 0,045$, $p > 0,05$) lại cho kết quả không có mối quan hệ tương quan với TTHT của HS THPT. Kết quả trên cho thấy để nâng cao TTHT, cần chú trọng xây dựng MTHĐ tích cực, an toàn, công bằng và giảm thiểu hành vi tiêu cực, đồng thời nhận thức rằng không phải tất cả các khía cạnh của mối quan hệ học đường đều trực tiếp tác động đến TTHT của HS.

Bảng 3. Mối tương quan giữa MTHĐ và TTHT của HS THPT

Nội dung	TTHT	MTHĐ	Mối quan hệ giữa GV-HS	Mối quan hệ giữa HS với nhau	Công bằng và sự rõ ràng của nội quy	Cảm giác an toàn	Mức độ yêu thích trường học	Hành vi bắt nạt trong trường học
TTHT	-	0,137**	0,047	0,020	0,095*	0,127**	0,045	0,191**
MTHĐ		-	0,840**	0,853**	0,846**	0,877**	0,837**	0,590**
Mối quan hệ giữa GV - HS			-	0,737**	0,810**	0,747**	0,701**	0,299**
Mối quan hệ giữa HS với nhau				-	0,740**	0,729**	0,774**	0,338**
Công bằng và sự rõ ràng của nội quy					-	0,787**	0,741**	0,265**
Cảm giác an toàn						-	0,745**	0,375**
Mức độ yêu thích trường học							-	0,294**
Hành vi bắt nạt trong trường học								-

Ghi chú: **: $p < 0,01$; *: $p < 0,05$; r: hệ số tương quan.

Kết quả khảo sát đồng nhất với một số nghiên cứu như, nghiên cứu của Daily và cộng sự (2019) trên 2.405 HS THCS và THPT, cho thấy MTHĐ có mối liên hệ tích cực với TTHT và các lĩnh vực của MTHĐ đều ảnh hưởng đáng kể đến kết quả học tập. Nhiều nghiên cứu khác cũng khẳng định MTHĐ có liên quan trực tiếp và ảnh hưởng đến TTHT của HS (Srivastava và Jaiswal, 2022; Hương Phạm và Long Thanh Nguyen, 2025).

3. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy MTHĐ ở các trường THPT TP. Huế nhìn chung ở mức tích cực, ổn định và an toàn. TTHT của HS tương đối cao, phần lớn HS đạt loại Khá và Tốt, tuy nhiên vẫn tồn tại một nhóm nhỏ HS cần hỗ trợ thêm. Mối quan hệ giữa MTHĐ và TTHT mặc dù có ý nghĩa thống kê, nhưng cỡ hiệu ứng còn nhỏ, cho thấy tác động thực tiễn của MTHĐ lên TTHT là tương đối yếu và không phải tất cả các khía cạnh của MTHĐ đều ảnh hưởng trực tiếp đến TTHT của HS. Những kết quả này nhấn mạnh rằng để nâng cao TTHT, cần tiếp tục xây dựng một MTHĐ công bằng, an toàn và giảm thiểu các yếu tố tiêu cực. Nghiên cứu cũng cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp giúp nâng cao, cải thiện chất lượng môi trường giáo dục và TTHT cho HS THPT TP. Huế. Việc thực hiện các nghiên cứu tiếp theo trên các bối cảnh học tập khác nhau với phương pháp đo lường đa dạng sẽ giúp xác định rõ hơn mức độ tác động của từng yếu tố MTHĐ đến TTHT.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế trong nhiệm vụ đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường “Mối quan hệ giữa môi trường học đường và thành tích học tập của học sinh trung học phổ thông: Vai trò của sự tự tin”, mã số T.25.XH.501.06.

Tài liệu tham khảo

- Bear, G. G., Yang, C., Soltys, S., Litwa, J., Hearn, S., & Boyer, D. (2021). *Delaware School Climate Survey Technical Manual (Summer 2021 Update)*. Newark, DE: University of Delaware, Center for Disabilities Studies, Delaware Positive Behavior Support Project.
- Bhavana, V., & Achchi, K. (2018). Influence of School Environment on Academic Performance of High School Students. *International Journal of Interdisciplinary Research in Arts and Humanities*, 3(1), 262-265.

- Bộ GD-ĐT (2018). *Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.*
- Bộ GD-ĐT (2021). *Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 ban hành Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.*
- Cohen, J., McCabe, E. M., Michelli, N. M., & Pickeral, T. (2009). School Climate: Research, Policy, Practice, and Teacher Education. *Teachers College Record: The Voice of Scholarship in Education*, 111(1), 180-213. <https://doi.org/10.1177/016146810911100108> (Original work published 2009)
- Chính phủ (2017). *Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.*
- Daily, S. M., Mann, M. J., Kristjansson, A. L., Smith, M. L., & Zullig, K. J. (2019). School Climate and Academic Achievement in Middle and High School Students. *The Journal of School Health*, 89(3), 173-180. <https://doi.org/10.1111/josh.12726>
- Espinoza, L., & Rodríguez, R. (2017). La generación de ambientes de aprendizaje: un análisis de la percepción juvenil. *RIDE Revista Iberoamericana para la Investigación y el Desarrollo Educativo*, 7(14), 1-24. <https://doi.org/10.23913/ride.v7i14.276>
- Fan, W., & Williams, C. (2018). The mediating role of student motivation in the linking of perceived school climate and achievement in reading and mathematics. In *Frontiers in Education* (Vol. 3, p. 50). Frontiers Media SA.
- Huong Pham, Long Thanh Nguyen (2025). *The impact of school climate on academic achievement among Vietnamese high school students: Mediating effects of psychological capital and school identification* (Working paper). SSRN. https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=5366201
- Konold, T.R., Cornell, D. G., Jia, Y., & Malone, M. (2018). School Climate, Student Engagement, and Academic Achievement: A Latent Variable, Multilevel Multi-Informant Examination. *AERA Open*, 4. <https://doi.org/10.1177/2332858418815661>
- Kutsyruba, B., Klinger, D.A., & Hussain, A. (2015). Relationships among School Climate, School Safety, and Student Achievement and Well-Being: A Review of the Literature. *Revista De Educacion*, 3, 103-135. <https://doi.org/10.1002/rev3.3043>
- Organisation for Economic Co-operation and Development - OECD (2024). *Beyond Grades: Raising the Visibility and Impact of PISA*. OECD Publishing, Paris. <https://doi.org/10.1787/806233fe-en>
- Shao, Y., Kang, S., Lu, Q., Zhang, C., & Li, R. (2024). How peer relationships affect academic achievement among junior high school students: The chain mediating roles of learning motivation and learning engagement. *BMC Psychology*, 12(1), 278. <https://doi.org/10.1186/s40359-024-01780-z>
- Srivastava, A., & Jaiswal, V. L. (2022). Effect of School Environment on the Academic Achievement of Students. *International Journal of Multidisciplinary Research Configuration*, 2(1), 120-127. <https://doi.org/10.52984/ijomrc2114>
- Steinmayr, R., Meißner, A., Weidinger, A. F., & Wirthwein, L. (2025). Academic achievement. In *Oxford Bibliographies*. Oxford University Press. <https://doi.org/10.1093/obo/9780199756810-0108>
- Suleiman, A. H. (2023). Factors That Affect Students' Academic Achievement in the Faculty of Social Science at the University of Bosaso, Garowe, Somalia. *Open Journal of Social Sciences*, 11, 446-461. <https://doi.org/10.4236/jss.2023.112029>
- Từ Đức Văn, Trần Quốc Thành (2016). *Nâng cao năng lực hiểu biết về môi trường giáo dục và xây dựng môi trường học tập - Tài liệu bồi dưỡng và phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên (dành cho giáo viên trung học cơ sở)*. NXB Giáo dục Việt Nam - NXB Đại học Sư phạm.
- Trương Đình Thăng (2025). Thực trạng quản lý xây dựng môi trường học tập tích cực ở các trường tiểu học thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. *Tạp chí Giáo dục*, 25(8), 41-46. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/3174/1101>
- Võ Cao Long (2021). Thực trạng hoạt động xây dựng môi trường học tập cho học sinh tại các trường trung học cơ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, 512, 42-47. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/255/56>
- Võ Thị Thuý (2023). Thực trạng nhận thức về môi trường học tập trong nhà trường tại Trường Đại học Quy Nhơn. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(S1), 81-86.